Model No.DCC500 125MM CORDLESS DUSTLESS CUTTER

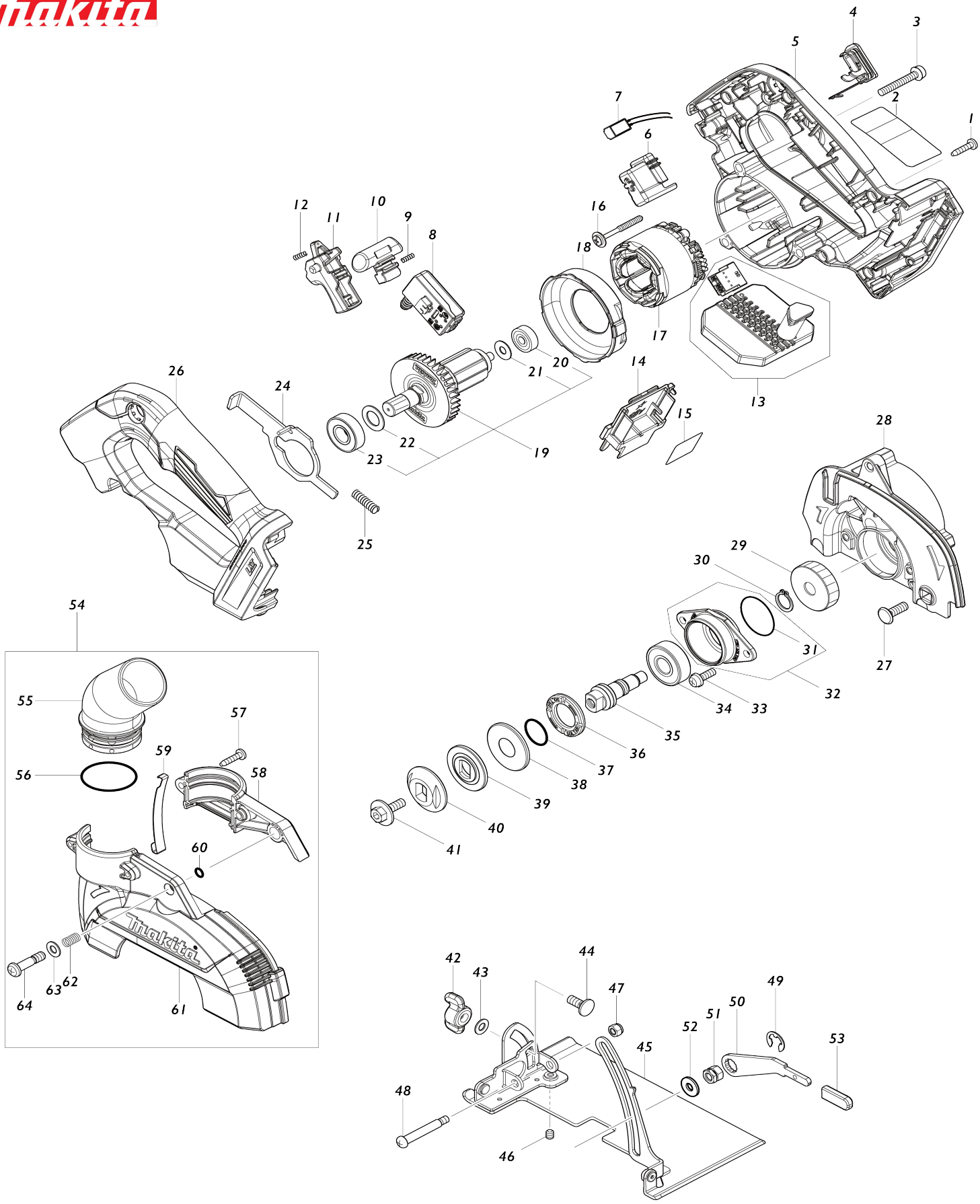

Model No.DCC500 125MM CORDLESS DUSTLESS CUTTER

Bản vẽ	Mã Phụ tùng tùng	Mô tả	Tương ứng với	Số lượng	Cũ/ Mới	Ghi chú 1	Ghi chú 2
001	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		6			
002	858D79-7	Bảng tên DCC500		1			
003	911258-5	Vít dầu dù M5X35 WR		3			
004	140F99-0	Nắp hoàn chỉnh		1			
C10	213218-6	Vòng đệm-o 16		1	*		
C11	213A05-9	Vòng đệm-o 16	O	1			
C20	818H07-8	Nhản trên nắp		1			
005	140Y20-3	Vỏ ngoài động cơ hoàn chỉnh		1	*		
C10	263005-3	Chốt cao su 6		3	*		
005-1	136652-2	MOTOR HOUSING ASSEMBLY	O	1			
C10	263005-3	Chốt cao su 6		3			
006	459256-6	Giá đỡ		1			
007	620936-3	Mạch led		1			
008	651083-9	Công tắc C3XA-1PSPM		1			
009	231433-0	Lò xo nến 4		1			
010	459264-7	Nút nhả khóa		1			
011	458594-3	Thanh gạt công tắc		1			
012	231433-0	Lò xo nến 4		1			
013	620E44-0	Bo mạch		1	*		
013-1	620L79-3	CONTROLLER	S	1			
014	643874-2	Thiết bị đầu cuối		1			
015	858D86-0	Không số.nhãn DCC500		1			
016	265679-6	Vít tự cắt ren 4X40		2			
017	629A39-6	Stato		1	*		
017-1	629B61-9	Stato	S	1			
018	413291-8	Tấm chắn gió		1			
019	519665-2	Bộ rôto		1			
019		INC. 20-23					
020	210022-4	Bạc đạn 626DDW		1			
021	253332-6	Vòng đệm mỏng 6		1			
022	253744-3	Long đền đệm phẳng 12		1			
023	211131-2	Bạc đạn 6001DDW		1			
024	347785-0	Khóa trục		1			
025	232667-8	Lò xo nến 6		1			
026	140Y24-5	Nắp tay cầm hoàn chỉnh		1	*		
C10	263005-3	Chốt cao su 6		2	*		
026-1	136660-3	HANDLE COVER ASSEMBLY	O	1			
C10	263005-3	Chốt cao su 6		2			
027	251586-9	Ốc chống xoay đầu hằng M6X18		1			
028	140Y21-1	Vỏ ngoài hộp số hoàn chỉnh		1			
C10	213430-8	Vòng đệm-o 28		1			
029	227855-0	Nhông xoắn 45		1			
030	961052-5	Vòng giữ (ext) S-12		1			
031	213444-7	Vòng đệm-o 30		1			
032	135948-8	Cụm hộp ổ đệm		1			
032		INC. 31					
033	911223-4	Vít dầu dù M5X16 WR		2			
034	211129-9	Bạc đạn 6201DDW		1			

035	325603-2	Trục nhông chuyền		1			
036	285858-0	Chốt giữ ổ đệm 19-33		1			
037	213279-6	Vòng đệm-o 18		1			
038	253397-8	Chén đỡ 15		1			
039	224423-0	Mặt bích bên trong 36		1			
040	224424-8	Mặt bích ngoài 36		1			
041	266510-9	Bu-lông đầu lục giác vành lỗ lục giác M6X18		1			
042	252649-4	Đai ốc có tai vặn M6		1			
043	941151-9	Long đền đệm phẳng 6		1			
044	265939-6	Ốc chống xoay đầu hằng M6X14		1			
045	162951-6	Bàn cưa		1			
046	266264-8	Vít không đầu lỗ lục giác (vít đuôi bằng) M5X6		1			
047	252103-8	Đai ốc khóa lục giác M5-8		1			
048	266515-9	Vít đầu dù vai gờ M5X41		1			
049	257982-9	Phe móng ngựa (NGOÀI) E-8		1			
050	347399-5	Thanh khóa mở		1			
051	264103-6	Đai ốc lục giác M6		1			
052	253111-2	Long đền đệm phẳng 6		1			
053	286036-5	Nắp		1			
054	127750-3	Bộ nắp thu bụi A		1			
054		INC. 55-64					
055	416741-2	Khuỷu nối		1			
056	213460-9	Vòng đệm-o 35		1			
057	266326-2	Vít tự cắt ren đầu siết 4X18		2			
058	413294-2	Miếng kẽm lọc bụi R		1			
059	347787-6	Đệm mạ		1			
060	213005-3	Vòng đệm-o 5		1			
061	413292-6	Miếng kẽm lọc bụi L		1			
062	233267-7	Lò xo nến 7		1			
063	941151-9	Long đền đệm phẳng 6		1			
064	265658-4	Vít dầu dù M6X26		1			
065	620K37-3	Bo mạch B	S	1			
066	652119-7	Vít dầu dù M2X6	S	6			
A01	783217-7	Cờ lê lục giác 5		1			
A02	126738-0	Cụm túi chứa bụi		1			
C10	410602-8	Chốt giữ		1			
A05	450128-8	Nắp pin		2			
A06	***DC18RC	DC18RC FAST CHARGER		1			
A06		COMPO-PARTS					
A07	197280-8	Bộ pin BL1850B		2			
F02	199140-0	Bộ ray dẫn hướng 1000		1			
F03	196943-3	Bộ bàn đế		1			
F04	198673-2	Bộ chuyển ray dẫn hướng		1			
F05	199141-8	Bộ ray dẫn hướng 1500		1			
F06	194368-5	Bộ ray dẫn hướng 1400		1			
F07	194925-9	Bộ ray dẫn hướng 1900		1			
F08	194367-7	Bộ ray dẫn hướng 3000		1			
F09	194416-0	Bộ tấm đệm 10000		1			
F10	194417-8	Bộ tấm đệm cao su 10000		1			
F11	194418-6	Bộ tấm đệm định vị 1400		1			

F12	194910-2	Bộ tấm đệm định vị 1900		1			